

Số: /QĐ-UBND Hậu Giang, ngày tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-BTP ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.

*(Đính kèm Phụ lục)*

Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại Quyết định số 706/QĐ-BTP ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật việc công khai, đăng tải các thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức xây dựng và thực hiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo đúng quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế thủ tục hành chính số 02 tại Mục I Phụ lục 1 (Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy trình nội bộ trong phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp) ban hành kèm theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và quy trình nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp tỉnh Hậu Giang.

Thay thế thủ tục hành chính số 11 tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NC.<sup>NTH</sup>

**CHỦ TỊCH**

**Đông Văn Thanh**

## Phụ lục

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH HẬU GIANG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng năm 2014; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
2	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	10 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng/hồ sơ	